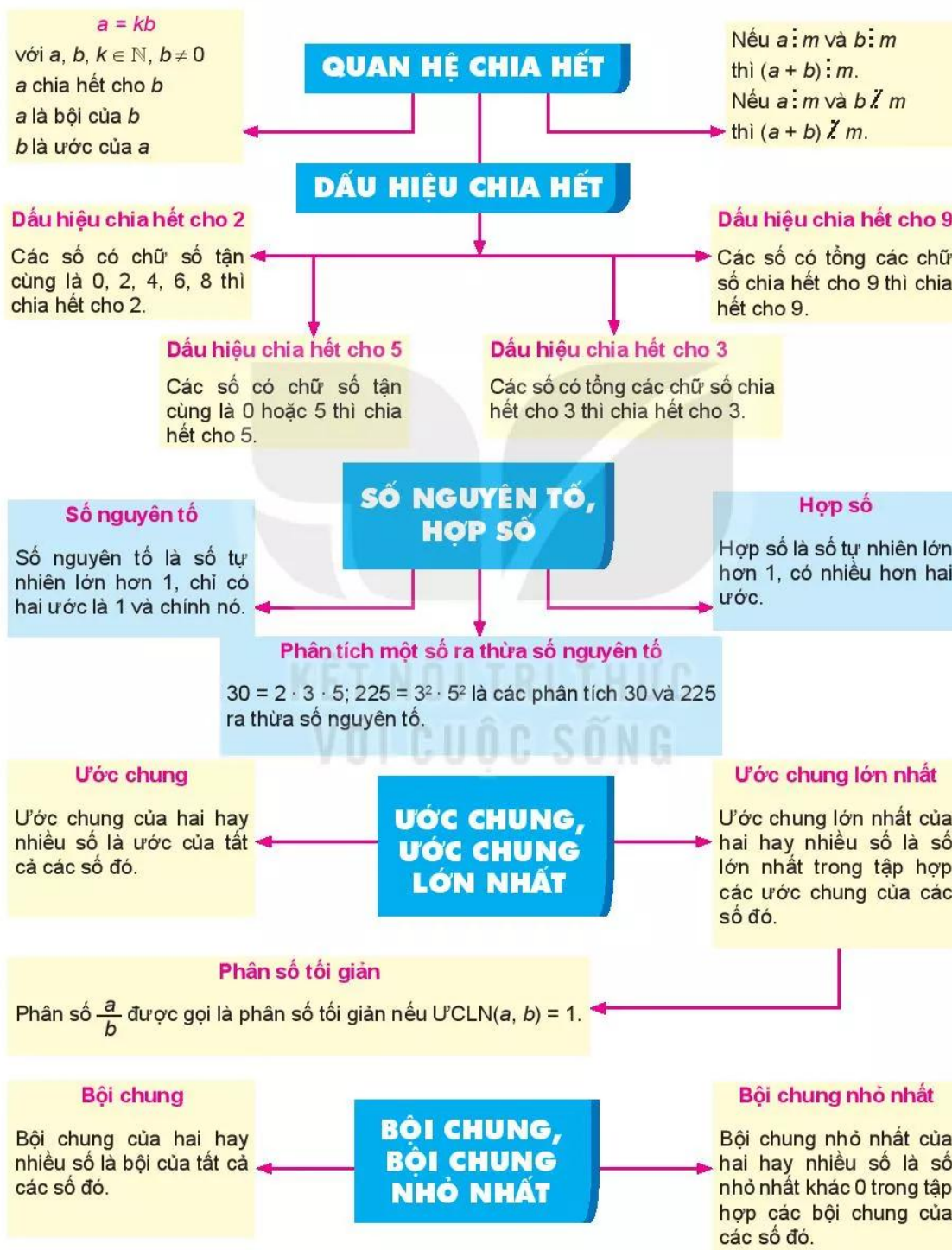


ÔN TẬP CHƯƠNG II (1 tiết)

1 Gợi ý tổ chức thực hiện

a) GV có thể tổng kết kiến thức trong chương cho HS theo sơ đồ sau



b) *Tổ chức thực hiện*

- GV yêu cầu HS đọc trước lớp hoặc tổ chức phát vấn bằng cách gọi HS lên bảng kiểm tra bài cũ, mỗi em một vấn đề (gọi khoảng 5 HS).
- Yêu cầu HS làm các bài tập ôn tập chương và chữa các bài tập tiêu biểu tùy thuộc vào trình độ HS.

Nếu HS khá, giỏi thì chữa nhanh hoặc không chữa các bài tập cơ bản mà dành thời gian chữa bài tập phát triển.

Nếu HS ở trình độ trung bình thì chỉ tập trung chữa các bài tập ở mức độ trung bình.

2 Trả lời/Hướng dẫn/Giải một số bài tập

2.58. Số túi quà nhiều nhất chính là ƯCLN của 12, 18 và 30.

Mà $\text{ƯCLN}(12, 18, 30) = 6$ nên số túi quà nhiều nhất là 6. Mỗi túi quà gồm 2 quả cam, 3 quả xoài và 5 quả bơ.

2.59. Tháng 10 năm nay.

2.60. Vì mỗi số nguyên tố chỉ có ước là 1 và chính nó mà 79 và 97 là hai số nguyên tố khác nhau nên $\text{ƯCLN}(79, 97) = 1$ và $\text{BCNN}(79, 97) = 79 \cdot 97 = 7\,663$.

2.61. $a = 4$; $b = 3$.

2.62. Giả sử số vịt là n , khi đó $n < 200$.

Phân tích bài toán:

Hàng 2 xếp thấy chưa vừa nên n không chia hết cho 2, tức n là số lẻ. (1)

Hàng 3 xếp vẫn còn thừa một con nên n chia 3 dư 1. (2)

Hàng 4 xếp vẫn chưa tròn tức n không chia hết cho 4. (3)

Hàng 5 xếp thiếu một con mới đầy nên $(n + 1) \vdots 5$. (4)

Xếp thành hàng 7 đẹp thay tức $n \vdots 7$. (5)

Từ (4) ta có $n + 21 = (n + 1) + 20$ chia hết cho 5.

Từ (5) ta có $(n + 21) \vdots 7$. Do $\text{ƯCLN}(5, 7) = 1$ nên suy ra $(n + 21) \vdots (5 \cdot 7)$ tức là $(n + 21) \vdots 35$.

Vì $n < 200$ nên $n + 21 < 221$, do đó $n + 21 \in \{35; 70; 105; 140; 175; 210\}$.

Suy ra $n \in \{14; 49; 84; 119; 154; 189\}$.

Từ (1), suy ra n là số lẻ nên $n \in \{49; 119; 189\}$.

Từ (2), ta suy ra $n = 49$.

Thử lại, ta thấy đàn vịt có 49 con.